

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch tài chính 05 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 18

(Từ ngày 07/12 đến ngày 09/12/2020)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Xét Báo cáo số 563/BC-UBND ngày 01/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về kế hoạch tài chính 5 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-HĐND ngày 02/12/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố; Báo cáo giải trình, bổ sung số 367/BC-UBND ngày 07/12/2020 của UBND Thành phố, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố và thông qua mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch tài chính 5 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính – ngân sách của Thành phố; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng an toàn, bền vững, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động của các cấp, các ngành và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; đảm bảo mức dư nợ vay của ngân sách Thành phố để chi đầu tư các

dự án trọng điểm trên địa bàn trong giới hạn an toàn theo quy định; tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; đẩy mạnh đổi mới việc sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn và quản lý tài chính doanh nghiệp Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Phần đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 khoảng 1.405.017 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 12%/năm (không kể các khoản thu khác Trung ương, thu chênh lệch thu chi Ngân hàng nhà nước, thu cổ tức lợi nhuận còn lại ngân sách Trung ương hưởng 100%, thu dầu thô, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu), bảo đảm tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu ngân sách nhà nước chiếm trên 90% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó khai thác tăng thêm nguồn thu tiền sử dụng đất từ quỹ đất đối ứng cho các dự án chuyển từ BT sang đầu tư công và nguồn thu từ việc thực hiện các cơ chế tài chính ngân sách đặc thù theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 của Quốc hội (các khoản thu từ phí; thu từ sắp xếp, xử lý tài sản công; thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước do Thành phố quản lý,...) góp phần tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong giai đoạn 2021-2025.

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 khoảng 613.719 tỷ đồng; trong đó, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, phần đầu đến năm 2025 tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách địa phương; tập trung nguồn lực, bố trí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước ở mức hợp lý, có cơ chế đặc thù về điều tiết khoản thu tiền sử dụng đất các khoản đất đối ứng để đầu tư các dự án BT chuyển sang hình thức đầu tư công.

Dự kiến tổng số bội chi ngân sách Thành phố cả giai đoạn là 44.531 tỷ đồng, dư nợ vay của Thành phố đến hết năm 2025 là 53.441 tỷ đồng.

Tổng mức dư nợ vay của Thành phố giai đoạn 2021-2025 đảm bảo trong giới hạn quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; ngân sách Thành phố đảm bảo cân đối nguồn lực để thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ liên quan đến khoản vay khi đến hạn.

*(Kèm theo Phụ lục số 01 về Kế hoạch tài chính – ngân sách
giai đoạn 05 năm 2021-2025)*

Điều 2. Thông qua các mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 do UBND Thành phố trình và nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thuế, phí,...; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đơn đốc thu

hồi nợ đọng thuế; quản lý chặt chẽ nguồn thu, mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tăng cường công tác quản lý chứng từ, hóa đơn; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi thương mại gắn với chống gian lận thương mại; cơ bản áp dụng hóa đơn điện tử trên toàn Thành phố.

2. Từng bước cơ cấu lại thu ngân sách của Thành phố theo hướng bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh, giảm tỷ trọng thu từ tài nguyên, nhất là đất đai, phấn đấu vượt dự toán thu hằng năm được Quốc hội, Chính phủ giao, đảm bảo cân đối thu – chi ngân sách của Thành phố trong mọi tình huống.

3. Thực hiện quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả bội chi, nợ công phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng vay, trả nợ của Thành phố.

4. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước của Thành phố theo chủ trương, quy định của pháp luật; nghiên cứu, đổi mới cách thức thực hiện liên quan đến xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa; tăng cường quản lý doanh nghiệp sau cổ phần hóa còn vốn nhà nước; xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng Thành phố.

5. Tiếp tục cơ cấu lại và đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra tại Nghị định của Chính phủ và Kế hoạch của Thành phố, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn.

6. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND Thành phố:

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp tại kế hoạch tài chính 5 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu ở mức cao nhất.

- Trường hợp mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của địa phương thay đổi lớn hoặc khả năng huy động các nguồn vốn, cân đối ngân sách của Thành phố có đột biến lớn, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng phương án điều chỉnh trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo quy định.

2. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban của HĐND Thành phố, các tổ đại biểu và các đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký. /*dm*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH HN, HĐND TP, UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT *dm*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thị Hồng Hà



Phụ lục
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH giai đoạn 2021-2025
a	b	c
A	TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GRDP) THEO GIÁ HIỆN HÀNH	7.143.000.000
B	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.405.017.000
	<i>Tỷ lệ thu NSNN so với GRDP (%)</i>	<i>19,7%</i>
	<i>Tỷ lệ thu từ thuế, phí so với GRDP (%)</i>	<i>17,9%</i>
I	Thu nội địa	1.300.589.000
	<i>Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)</i>	<i>92,6%</i>
	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất	127.700.000
	Thu xổ số kiến thiết	1.850.000
II	Thu từ dầu thô	5.450.000
	<i>Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)</i>	<i>0,4%</i>
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	98.978.000
	<i>Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)</i>	<i>7,0%</i>
C	TỔNG THU NSDP	569.188.496
	<i>Tỷ lệ thu NSDP so với GRDP (%)</i>	<i>8,0%</i>
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	546.921.490
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	22.267.006
D	TỔNG CHI NSDP	613.719.496
	<i>Tỷ lệ chi NSDP so với GRDP (%)</i>	<i>8,6%</i>
I	Chi đầu tư phát triển	299.189.621
	<i>Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)</i>	<i>48,8%</i>
II	Chi thường xuyên	272.490.136
	<i>Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)</i>	<i>44,4%</i>
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.010.450
	<i>Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)</i>	<i>0,5%</i>

STT	Nội dung	KH giai đoạn 2021-2025
a	b	c
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	22.937.333
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	52.300
VI	Dự phòng ngân sách	16.039.656
E	BỘI CHI NSDP (+)/BỘI THU NSDP (-)	44.531.000
G	TỔNG MỨC VAY, TRẢ NỢ CỦA NSDP	
I	Hạn mức dư nợ vay tối đa của NSDP	114.909.000
II	Mức dư nợ đầu kỳ (năm)	6.603.950
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)</i>	7,3%
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với GRDP (%)</i>	0,6%
III	Trả nợ gốc vay của NSDP	2.767.000
IV	Tổng mức vay của NSDP	49.604.000
V	Mức dư nợ cuối kỳ (năm)	53.440.950
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)</i>	46,5%
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ (năm) so với GRDP (%)</i>	3,0%